TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M L** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- **Số**: 22 /2021/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ---------- *M L, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/ 2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Ngô Văn Th ,** sinh năm 1988

HKTT: tổ 4, TT Q M, huyện M L, Hà Nội

Bị đơn: chị **Lê Thị H,** sinh năm 1989

HKTT: tổ 4, TT Q M, huyện M L, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn Th và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Th, chị H xác nhận có ba con chung tên Ngô Hương L, sinh ngày 07/11/2009, Ngô Bảo A sinh ngày 13/8/2012, Ngô Thành L sinh ngày 22/12/2017.

Anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con L, A và L cho đến khi các con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Th không yêu cầu.

Sau ly hôn chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, nhà ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ : Không có gì

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Th tự nguyện nộp toàn bộ số 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2017/0009939 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, hoàn trả lại anh Th số tiền 150.000đ theo số biên lại ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện M L;
- UBND TT Q M
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM